

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 50/2008/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng biển;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định việc áp dụng thí điểm thủ tục biên phòng điện tử tại các cảng biển do các đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng quy định tại Điều 3 của Quyết định này quản lý.

2. Quyết định này áp dụng đối với các đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng tại các cảng biển quy định tại Điều 3 của Quyết định này và tàu, thuyền Việt Nam xuất

cảnh, nhập cảnh; tàu, thuyền, thuyền viên nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, chuyển cảng tại các cảng biển đó.

Quyết định này không áp dụng đối với tàu, thuyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật; tàu biển chạy bằng năng lượng nguyên tử của nước ngoài; tàu quân sự nước ngoài vào thăm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tàu cá Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

1. Thủ tục biên phòng điện tử cảng biển phải đảm bảo sự bình đẳng, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật trong giao dịch điện tử; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng.

2. Thủ tục biên phòng điện tử cảng biển phải đảm bảo công khai, minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện; trình tự thủ tục, hồ sơ biên phòng điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về xuất nhập cảnh. Trường hợp điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên quy định khác thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

3. Biên phòng cửa khẩu cảng thực hiện và hoàn thành thủ tục biên phòng trên cơ sở hồ sơ điện tử (các bản khai điện tử quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quyết định này) do người làm thủ tục khai báo.

Trên cơ sở kết quả phân tích thông tin từ cơ sở dữ liệu của Biên phòng cửa khẩu cảng và các nguồn thông tin khác, Biên phòng cửa khẩu cảng xác báo hoàn thành thủ tục biên phòng; từ chối nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, chuyển cảng; thực hiện kiểm tra trực tiếp tại tàu, thuyền khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, thông tin khai báo về tàu, thuyền, thuyền viên không đầy đủ, không chính xác.

Điều 3. Các đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng được phép thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

Cho phép Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển tại 07 đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng sau đây:

1. Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Hải Phòng thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hải Phòng - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

2. Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Đà Nẵng thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

3. Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Vũng Tàu thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

4. Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Sài Gòn thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

5. Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Hòn Gai thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

6. Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Quy Nhơn thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

7. Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Nha Trang thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa - Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

Điều 4. Nội dung thực hiện thí điểm thủ tục biên phòng điện tử cảng biển

1. Các đơn vị Biên phòng cửa khẩu cảng thuộc Bộ đội Biên phòng - Bộ Quốc phòng; các chủ tàu, người quản lý tàu, người khai thác tàu hoặc người được ủy quyền... (sau đây gọi chung là người làm thủ tục) Việt Nam và nước ngoài làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, chuyển cảng cho người, tàu, thuyền quy định tại Điều 3 của Quyết định này, sử dụng mạng internet để khai báo, tiếp nhận, xử lý thông tin và xác báo hoàn thành thủ tục biên phòng cho người, tàu, thuyền quy định tại Điều này.

2. Thủ tục biên phòng điện tử cảng biển thực hiện theo nội dung đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

3. Địa điểm tiếp nhận khai báo và xác nhận hoàn thành thủ tục biên phòng điện tử được thực hiện tại trụ sở Biên phòng cửa khẩu cảng theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 50/2008/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng biển.

4. Khuôn dạng chuẩn các biểu mẫu (bản khai điện tử) của hồ sơ biên phòng điện tử do Bộ Quốc phòng quy định, bao gồm: bản khai chung; danh sách thuyền viên; danh sách hành khách (nếu có); bản khai hàng hóa nguy hiểm, vũ khí, vật liệu nổ (nếu có); bản khai người trốn trên tàu (nếu có).

Nội dung biểu mẫu các bản khai điện tử phải thống nhất với nội dung biểu mẫu các bản khai giấy theo quy định hiện hành.

Thông tin khai báo trong hồ sơ biên phòng điện tử có giá trị như thông tin khai báo trong hồ sơ giấy.

5. Tàu, thuyền nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng đến được xác báo đã hoàn thành thủ tục biên phòng và thủ tục của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên